TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN
---***---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày 05/05/2022
" V/v: Ly hôn giữa chị P và anh K"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế P
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ - Bà Lê Thị O.
2/ - Ông Lê Quang T.
Thư ký phiên tòa: - Bà Nguyễn Thị L - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ktham gia phiên tòa: - Bà Lê Thị T – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05/05/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kmở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2022/HNGĐ-ST Ngày 10/01/2022 về việc "Xin ly hôn" giữa:

*- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu P - Sinh năm 1994.

+ Sinh và trú quán tại: Thôn 5, xã Thuàn Hưng, huyện K, tỉnh H.

+ HKTT tại: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa).

*- Bị đơn: Anh Tạ Duy K - Sinh năm 1988.

+ Sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn A, xã Đ huyện K tỉnh H.

+ Hiện tạm trú tại: Trường Liên cấp Quốc tế B.

- Địa chỉ: Tổ 1, phường C, thành phố S, tỉnh S. (Vắng mặt tại phiên tòa).

*- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Cháu Tạ Duy A - Sinh ngày 10/07/2014.

2/- Cháu Tạ Nguyễn Trúc V - Sinh ngày 19/06/2016.

3/- Cháu Tạ Diệu A - Sinh ngày 05/10/2020.

+ Đều sinh quán và HKTT tại: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh H. (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

+ Người giám hộ cho cháu Tạ Duy A, Tạ Nguyễn Trúc V và Tạ Diệu A là anh Tạ Duy K và chị Nguyễn Thị Thu P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu P trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Tạ Duy K có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tô Hiệu thành phố S vào năm 2013, trên cơ sở hai bên tự nguyện. Hai anh chị chung sống với nhau hạnh phúc bình thường đến khoảng tháng 5/2021thì nẩy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống. Từ khoảng tháng 8 năm 2021 hai anh chị sống ly thân nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị xin được ly hôn với anh K vì không có hạnh phúc, tình cảm.

Về con chung: Chị và anh Tạ Duy K có ba con chung là cháu Tạ Duy A (Sinh ngày 10/07/2014), cháu Tạ Nguyễn Trúc V (Sinh ngày 19/06/2016), và cháu Tạ Diệu A (Sinh ngày 05/10/2020). Hiện nay, cháu Tạ Duy A và cháu Tạ Nguyễn Trúc V đang ở với anh K, còn cháu Tạ Diệu A đang ở với chị. Nếu vợ chồng ly hôn thì chị xin được nuôi cả ba cháu, nếu không được thì xin nuôi cháu Vy và cháu Diệu Anh, còn giao cháu Duy Anh cho anh K nuôi. Việc đóng góp phí tổn nuôi con chung không đặt ra.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Tạ Duy K trình bày:

Về hôn nhân: Anh cũng khai nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Thị Thu P trình bày trên đây. Anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Nếu vợ chồng ly hôn thì anh xin được nuôi cháu cháu Tạ Duy A và cháu Tạ Nguyễn Trúc V mà không yêu cầu việc đóng góp phí tổn nuôi con. Còn cháu Diệu Anh thì nhất trí để chị P trực tiếp nuôi.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Anh Tạ Duy K có đơn xin đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Tại biên bản ghi ý kiến của cháu Tạ Duy A: Nếu bố mẹ cháu ly hôn, thì cháu có nguyện vọng được ở với bố K.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu P vẫn giữ nguyên ý kiến và quan điểm trên đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ktham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong qúa trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án, còn bị đơn chưa chấp hành đầy đủ vì có lần vắng mặt không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 điều 144, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án lệ phí Tòa án. Đề nghị xử: Cho chị Nguyễn Thị Thu P được ly hôn với anh Tạ Duy K; Con chung: Giao cháu Tạ Diệu A và cháu Tạ Nguyễn Trúc V cho chị Nguyễn Thị Thu P nuôi. Giao cháu Tạ Duy A cho anh Tạ Duy K nuôi. Việc đóng góp phí tổn nuôi con không đặt ra. Sau khi ly hôn, cả anh Tạ Duy K và chị Nguyễn Thị Thu P đều được quyền thăm nom con chung; Tài sản chung, công nợ chung và công sức chung của anh Tạ Duy K và chị Nguyễn Thị Thu P thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Việc anh Tạ Duy K và chị Nguyễn Thị Thu P kết hôn có đăng ký là hợp pháp, đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống anh chị đã nẩy sinh mâu thuẫn, sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau đã nhiều tháng nay. Cuộc sống hạnh phúc đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai anh chị đều nhất trí ly hôn nhau, nên cần xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu P và anh Tạ Duy K.

Về con chung: Mặc dù nguyện vọng xin được nuôi con chung của cả hai anh chị đều là chính đáng nhưng tại thời điểm ly hôn hiện nay cháu Tạ Nguyễn Trúc V (Sinh ngày 19/06/2016) còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác trước đây cháu Vy ở ổn định với chị P, từ tháng 2/2022 anh K mới nuôi cháu, nên cần giao cháu Vy cho chị P nuôi. Qua việc phân tích trên, căn cứ vào tình hình thực tế, phù hợp với quan điểm của cả anh K và chị P, cùng nguyện vọng xin được ở với bố của cháu Tạ Duy A. Nên giao cháu Tạ Duy A cho anh K tiếp tục nuôi, giao cháu Tạ Nguyễn Trúc V và cháu Tạ Diệu A cho chị P nuôi. Anh Tạ Duy K có trách nhiệm giao cháu Vy cho chị Nguyễn Thị Thu P nuôi kể từ ngày 01/07/2022. Do cả anh K và chị P đều không yêu cầu nên việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, cả chị Nguyễn Thị Thu P và anh Tạ Duy K được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Do cả anh Tạ Duy K và chị Nguyễn Thị Thu P đều không yêu cầu phân chia, nên Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án ly hôn này. Khi nào anh, chị có yêu cầu phân chia thì làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Cần đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Về quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự và quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* - *Căn cứ:* - Các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí tòa án.

*- Xử :

1. – *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu P và anh Tạ Duy K.

2. – *Về con chung*: Giao cháu Tạ Duy A (Sinh ngày 10/07/2014) cho anh Tạ Duy K tiếp tục nuôi. Giao cháu Tạ Nguyễn Trúc V (Sinh ngày 19/06/2016) và cháu Tạ Diệu A (Sinh ngày 05/10/2020) cho chị Nguyễn Thị Thu P nuôi. Anh Tạ Duy K có trách nhiệm giao cháu Tạ Nguyễn Trúc V cho chị Nguyễn Thị Thu P nuôi kể từ ngày 01/07/2022. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, cả chị Nguyễn Thị Thu P và anh Tạ Duy K được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. – *Về chia tài sản*: Không đặt ra xem xét. Khi nào anh Tạ Duy K, chị Nguyễn Thị Thu P có yêu cầu phân chia thì làm đơn khởi kiện ở vụ án dân sự khác.

4. – *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí chị P đã nộp theo biên lai thu số 0007636 ngày 10/01/2022 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Knên việc nộp án phí đã xong).

5.- *Về quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án Dân sự.

6.- *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Thu P (có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/05/2022. Anh Tạ Duy K, cháu Tạ Duy A, cháu Tạ Nguyễn Trúc V và cháu Tạ Diệu A (vắng mặt tại phiên tòa) đều được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa P nơi cư trú/

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

- Nơi nhận:
+ TAND& VKSND tỉnh H
+ VKSND huyện K.
+ Chi cục THADS huyện K.
+ UBND xã Đ.
+ UBND phường Tô Hiệu.
+ Các đương sự.
+ Lưu Hồ sơ, VP.